

Số: 217 /TTYT-HĐMS
V/v mời báo giá vắc xin dịch vụ

Quan Hóa, ngày 15 tháng 7 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty sản xuất, kinh doanh vắc xin trên toàn quốc.

Để phục vụ hoạt động chuyên môn tại phòng tiêm vắc xin dịch vụ thuộc Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa. Hội đồng mua sắm có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: **Mua vắc xin phục vụ hoạt động dịch vụ tại phòng tiêm vắc xin 12 tháng (năm 2024 -2025) thuộc Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa**, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa.**

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Phạm Thị Cẩm Lệ

Chức vụ: Viên chức phụ trách phận Dược - VTYT Điện thoại: 0964913243

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Địa chỉ nhận báo giá: Bộ phận Dược – VTYT, Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa Địa chỉ Khu 4 thị trấn Hồi Xuân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 16/7/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 25/7/2024.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày nhà thầu ký báo giá.

II. Nội dung mời báo giá

1. Danh mục các mặt hàng vắc xin (tại phụ lục 1).

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Tại Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa Địa chỉ Khu 4 thị trấn Hồi Xuân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ năng lực và phạm vi cung cấp hàng hóa, nhà thầu có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng (trong tổng số 24 mặt hàng mà chủ đầu tư có nhu cầu mua sắm).

Trân trọng kính mời các Công ty cấp báo giá theo mẫu (phụ lục 2). Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMS.

**TM.HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



QUAN HÓA
Thời gian ký: 15/07/2024 17:28:21

**PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngân Thị Hiền**

Phụ lục 1

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, CẤU HÌNH KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

(Kèm Công văn số /TTYT-HĐMS ngày 15/7/2024 của Trung tâm y tế huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa)

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Nhóm 4	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 đvqt	Thuốc tiêm, Tiêm	Ống	50	
2.	Nhóm 5	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết >=95%)	20 mcg	Thuốc tiêm, Tiêm	Lọ	100	
3.	Nhóm 5	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	10mcg	Thuốc tiêm, Tiêm	Lọ	50	
4.	Nhóm 5	Kháng nguyên vi rút đại tinh chế	≥ 2,5 IU / 0,5ml	Thuốc tiêm, Tiêm	Lọ	2.000	
5.	Nhóm 1	Rotavirus ở người sống giảm độc lực	≥10 ^{6.0} CCID ₅₀ /1,5ml Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 ≥ 10 ^{6.0} (10 mũ 6.0) CCID ₅₀	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch; Uống	Ống	100	
6.	Nhóm 4	Rotavin	≥ 2 triệu PFU/2ml 1	Dung dịch uống, Uống	Lọ	100	
7.	Nhóm 1	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 7F	2,2mcg + 2,2mcg + 2,2mcg + 2,2mcg + 2,2mcg + 4,4mcg + 2,2mcg + 2,2mcg + 2,2mcg + 2,2mcg + 2,2mcg + 32mcg	Hỗn dịch tiêm, Tiêm	Bom tiêm	100	

		polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn + Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn + Protein vận chuyển CRM197					
8	Nhóm 1	Giải độc tố bạch hầu; Giải độc tố uốn ván; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT), Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA); Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney), Típ 2 (MEF -1), Típ 3 (Saukett); Kháng nguyên bề mặt viêm gan B; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate) cộng hợp với protein uốn ván	Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Vi rút bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF -1): 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván	Thuốc tiêm, Tiêm	Liều	500	
9	Nhóm 1	Vi rút sởi; Vi rút quai bị; Vi rút rubella	Mỗi 0,5ml chứa: Vi rút sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID ₅₀ ; vi rút Rubella ≥ 1000 CCID ₅₀	Thuốc tiêm, Tiêm	Lọ	100	

10	Nhóm 1	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU/lọ	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU/lọ	Thuốc tiêm, Tiêm	Lọ	100	
11.	Nhóm 1	Vắc xin tái tổ hợp phòng vi rút HPV ở người typ 6,11,16,18	Mỗi 0,5 ml chứa Protein L1 HPV 6; 40 mcg protein L1 HPV 11, 40 mcg protein L1 HPV 16, 20 mcg protein L1 HPV 18	Hỗn dịch tiêm, Tiêm	Liều	100	
12	Nhóm 1	Mỗi 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV typ 6; 40mcg protein L1 HPV typ 11; 60mcg protein L1 HPV typ 16; 40mcg protein L1 HPV typ 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi typ 31,33,45,52 và 58	Mỗi 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV typ 6; 40mcg protein L1 HPV typ 11; 60mcg protein L1 HPV typ 16; 40mcg protein L1 HPV typ 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi typ 31,33,45,52 và 58	Hỗn dịch tiêm, Tiêm	Lọ	50	
13	Nhóm 1	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA)	$\geq 103,3$ PFU	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm, Tiêm	Hộp	100	
14	Nhóm 5	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 μ g; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 μ g; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 μ g; - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 μ g; - Protein giải độc tố Bạch hầu 48 μ g (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	Mỗi liều 0,5ml	Dung dịch tiêm, Tiêm	Lọ	50	
15	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải	Mỗi liều 0,5ml	Hỗn dịch tiêm, Tiêm	Bơm Tiêm	500	

		độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Vi rút bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.					
16	Nhóm 2	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 mcg HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 mcg HA; B/Washington/02/2019 - sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 - sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	0,5ml	Hỗn dịch tiêm, Tiêm	Bơm Tiêm	100	
17	Nhóm 1	Vi rút đại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI38 1503-3M))	$\geq 2.5\text{IU}/0,5\text{ml}$	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Lọ	1000	

18	Nhóm 5	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) $\geq 10^{3,0}$ CCID50; $\geq 10^{3,7}$ CCID50; $\geq 10^{3,0}$ CCID50	$\geq 10^{3,0}$ CCID50; $\geq 10^{3,7}$ CCID50; $\geq 10^{3,0}$ CCID50	Bột vắc xin đông khô	Lọ	100	
19	Nhóm 1	Avaxim 80 U Pediatric	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Hỗn dịch tiêm	Liều	50	
20	Nhóm 5	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B - 50mcg; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg	Thuốc tiêm, tiêm	Liều	100	
21	Nhóm 2	Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2); Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013	Mỗi liều đơn vắc xin (0,5ml) chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 CNIC-1909 (H1N1)- 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2) - 15mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/02/2019 - 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013 - 15mcg	Hỗn dịch tiêm, tiêm	Liều	200	
22	Nhóm 5	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ	Hỗn dịch tiêm	Lọ	50	

		Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg 0.5ml	hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg 0.5ml				
23	Nhóm 1	Mỗi 0,5ml có chứa 1mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 ^{1,2} , 5 ^{1,2} , 6B ^{1,2} , 7F ^{1,2} , 9V ^{1,2} , 14 ^{1,2} , 23F ^{1,2} và 3 mcg của các týp huyết thanh 4 ^{1,2} , 18C ^{1,3} , 19F ^{1,4})	1 mcg 3 mcg	Hỗn dịch tiêm, Tiêm	Liều	200	
24	Nhóm 4	Giải độc tố uốn ván bạch hầu tinh chế	Ít nhất 20 đvpt giải độc tố uốn ván tinh chế; ít nhất 2 đvpt giải độc tố bạch hầu tinh chế/ống	Hỗn dịch tiêm, Tiêm	ống	50	

Phụ lục 2

(Kèm Công văn số /TTYT-HĐMS ngày tháng năm 2024 của Trung tâm y tế huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa)

Tên Công ty
Địa chỉ:
Mã số thuế:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa.

Công ty Địa chỉ

Căn cứ Công văn số ngàytháng.....năm của Trung tâm y tế huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý cơ quan Bảng báo giá các mặt hàng sau:

STT	Nhóm TCKT	Tên thuốc/vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Quy cách đóng gói	Số đăng ký/ GPNK	Tuổi thọ	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá bán (vnd)	Số lượng	Thành tiền (vnd)	Giá kê khai/kê khai lại
1															
2															
3															
.....															
Tổng cộng: mặt hàng															

Ghi chú:

- Đơn giá trên bao gồm thuế VAT và các chi phí khác, giao hàng tại kho của bên mua.
- Báo giá có hiệu lực từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY BÁO GIÁ
(Ký tên, đóng dấu)